

Số: 3120 /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục nhiệm vụ KHCN đưa vào giao trực tiếp thực hiện từ năm 2019 thuộc Chương trình Công nghệ sinh học Nông nghiệp-Thủy sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020";

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Xét Biên bản Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KHCN thực hiện từ năm 2019 thuộc Chương trình Công nghệ sinh học Nông nghiệp-Thủy sản;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đưa vào giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2019 thuộc "Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020" (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ KHCN căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước để xây dựng đề cương, thuyết minh tổng thể nhiệm vụ KHCN theo các qui định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng đơn vị có liên quan, Tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN ^(NQN 10b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh

Phụ lục :

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐƯA VÀO GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC THỦY SẢN**

(Kèm theo Quyết định số **3120** /QĐ-BNN-KHCN ngày **03** tháng **8** năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị thực hiện
1	DA SXTN: Ứng dụng công nghệ sinh học để hoàn thiện quy trình sản xuất nước mắm từ nguồn nguyên liệu chứa tỷ lệ cá tạp cao.	Hoàn thiện được quy trình và sản xuất được nước mắm ứng dụng CNSH từ nguồn nguyên liệu có tỷ lệ cá tạp $\geq 30\%$; rút ngắn thời gian lên men và tăng hiệu suất thu hồi đạm; sản phẩm đạt tiêu chuẩn TCVN 5107: 2018.	<ul style="list-style-type: none">- Bộ chủng giống vi sinh vật: 10 chủng, các chủng đạt an toàn sinh học, chịu mặn, có khả năng tạo hương nước mắm/sinh enzyme proteaza.- Quy trình sản xuất nước mắm từ nguyên liệu có tỷ lệ cá tạp $\geq 30\%$ sử dụng chế phẩm vi sinh vật và enzyme proteaza, qui mô ≥ 10 tấn cá muối nguyên liệu/thùng chượp, giảm ít nhất 15% thời gian lên men, tăng hiệu suất thu hồi protein $\geq 10\%$, sản phẩm nước mắm đạt tiêu chuẩn TCVN 5107: 2018.- Chế phẩm vi sinh vật chịu mặn tạo hương nước mắm/sinh proteaza: 2.000 lít, mật độ $\geq 10^7$ CFU/ml (hoặc gam), thời gian bảo quản ≥ 3 tháng.- Nước mắm sản xuất từ quy trình trên: 300.000 lít, độ đạm ≥ 25gN/lít, đạt tiêu chuẩn TCVN 5107: 2018.	Giao trực tiếp cho Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan

Handwritten signature